TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H P1**

Bản án số: 195/2020/DS-ST
Ngày: 22/7/2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên

Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Chí Thành- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Ngọc Liên Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2020/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2020/QĐST–DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Hồng T, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường P1, Phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: Đường Đ, Phường T2, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2018).

2. Bị đơn: Bà Diệp Long H (Diệp Thị Long H), sinh năm 1971; địa chỉ: Đường X, Phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Đinh Hùng T3, sinh năm 1992; địa chỉ: Đường P1, Phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Đinh Bích K, sinh năm 1994; địa chỉ: Đường P1, Phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

3.3 Ông Đinh Hữu P1, sinh năm 1998; địa chỉ: Đường P1, Phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà K, ông T3 và ông P1: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: Đường Đ, Phường T2, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2018)

3.4 Ông Đinh Phước T4, sinh năm 2000; địa chỉ: Đường P1, Phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông T4: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985; Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: Đường Đ, Phường T2, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2019).

3.5 Ông Nguyễn Hữu P2, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường X, Phường B, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

3.6 Ông Đinh Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ: Đường V, Phường B2, quận B1, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2016 và lời khai nguyên đơn do người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Do có quan hệ quen biết từ trước nên bà Phạm Thị C đã cho bà Diệp Long H vay số tiền 2.400.000.000đ *(Hai tỷ bốn trăm triệu đồng)* và bà H đã viết cho bà C giấy cam kết ngày 28/7/2015; nội dung cam kết hàng tháng bà H có trách nhiệm trả cho bà C số tiền 100.000.000đ *(Một trăm triệu đồng)* từ ngày 28/3/2016 đến ngày 28/3/2018, nhưng đến tháng 7 năm 2016 bà H vẫn không trả đồng nào. Do bà Phạm Thị C đã chết vào ngày 01/01/2016 không để lại di chúc nên bà Đinh Hồng T là con ruột của bà C đứng ra đòi bà H phải trả số tiền 2.400.000.000đ; yêu cầu thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 29/5/2017, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 216/2017/QĐST-DS với lý do chưa đủ điều kiện khởi kiện. Ngày 05/6/2017, nguyên đơn bà Đinh Hồng T kháng cáo quyết định đình chỉ này. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 820/2017/QĐ-PT ngày 06/9/2017 hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 216/2017/QĐST-DS ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình và giao hồ sơ vụ án cho của Tòa án nhân dân quận Tân Bình giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định. Lý do hủy Quyết định sơ thẩm do ngày 15/3/2017 bà Diệp Long H có đơn thông báo thay đổi địa chỉ, trong đó bà trình bày không sống tại địa chỉ Đường X, Phường B, quận B1 nữa mà chuyển sang địa chỉ Đường L, Phường H, quận B1; Tòa án nhân dân quận Tân Bình tống đạt và xác minh địa chỉ cư trú của đương sự tại địa chỉ Đường X, Phường B, quận B1 và ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 64/2017/QĐ-CCTLCC ngày

17/5/2017 để đình chỉ giải quyết vụ án với lý do không đủ điều kiện khởi kiện là không phù hợp với quy định pháp luật.

Nay bà T vẫn xác định yêu cầu khởi kiện bà H như đơn khởi kiện trước đây, cụ thể: Buộc bà Diệp Long H trả lại cho bà Đinh Hồng T số tiền đã vay là 2.400.000.000đ *(Hai tỷ bốn trăm triệu đồng)*, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị T2 thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể: Nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Diệp Long H phải có nghĩa vụ trả cho bà T và các đồng thừa kế khác của bà C gồm các ông bà Đinh Hùng T1, Đinh Bích K, Đinh Hữu P1 và Đinh Phước T4 số tiền còn nợ 2.400.000.000đ *(Hai tỷ bốn trăm triệu đồng)* chứ không buộc cả người có quan hệ hôn nhân với bà H là ông Nguyễn Hữu P2 phải có trách nhiệm này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn có nơi cư trú cư trú tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/3/2017, bà Diệp Long H có đơn thông báo thay đổi địa chỉ không sống tại địa chỉ Đường X, Phường B, quận B1 nữa mà chuyển sang địa chỉ Đường L, Phường H, quận B1. Quá trình tố tụng giải quyết vụ án bà H lại thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo. Công an Phường H, quận B1 cung cấp thông tin tại Đường L, Phường H, quận B1 không có ai tên Diệp Long H và Nguyễn Hữu P2. Công an phường T5, quận P3 đã cung cấp thông tin bà Diệp Long H và ông Nguyễn Hữu P2 có đăng ký tạm trú tại địa chỉ Đường Đ, phường T5, quận P3 từ tháng 10 năm 2016; đến tháng 12/2017 bán nhà chuyển đi nơi khác nhưng không rõ chuyển đi đâu.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: *"Trường hợp vụ án dân sự đã được Tòa án thụ lý và đang giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật này về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì phải được*

Tòa án đó tiếp tục giải quyết mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi nơi cư trú, trụ sở hoặc địa chỉ giao dịch của đương sự".

Do đó, mặc dù bị đơn có thay đổi nơi cư trú, vụ án dân sự này vẫn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về quyền khởi kiện:

Theo Trích lục khai tử số 01/TLKT ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Phạm Thị C chết vào ngày 01/01/2016.

Theo bản sao giấy khai sinh số 195/91 ngày 02/11/1991 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, bà Đinh Hồng T sinh ngày 28/9/1991, là con của bà Phạm Thị C và ông Đinh Văn H. Bà C chết không có di chúc, bà T là người ở hàng thừa kế thứ nhất của bà C, có quyền kế thừa quyền và nghĩa vụ của người chết để lại nên có quyền khởi kiện phù hợp với quy định tại các điều 634; 635; 636; 674 và điểm a khoản 1 Điều 675; điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật dân sự 2005.

[1.3] Về bị đơn: Bà Diệp Long H đã viết giấy cam kết trả nợ ngày 28/7/2015 nhưng không thực hiện nên bị khởi kiện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015, bà H là bị đơn trong vụ án dân sự.

Tại Quyết định số 820/2017/QĐ-PT ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định: "Trong suốt quá trình tố tụng, bà Diệp Thị Long H (Theo chứng minh nhân dân) đã ký tên là Diệp Long H và cũng có ký tên là Diệp Thị Long H đồng thời bà H thừa nhận có vay tiền… Điều này cho thấy bà Diệp Thị Long H đã thừa nhận mình là Diệp Long H". Nhận định này phù hợp với Biên bản tống đạt ngày 15/02/2017 (Bút lục số 13); Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23/02/2017 (Bút lục số 71- Bút lục số 73) của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Về người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Căn cứ Đơn khởi kiện; giấy cam kết trả nợ đề ngày 28/7/2015 của bà Diệp Long H đối với bà Phạm Thị C và Trích lục khai tử số 01/TLKT ngày 12/01/2016 của Ủy ban nhân dân Phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; cần phải đưa những người có quan hệ hôn nhân với các bên trong quan hệ vay tài sản giữa bà H và bà C, những người ở hàng thừa kế thứ nhất khác còn sống của bà C tại thời điểm khởi kiện vào tham gia giải quyết vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4.1] Đối với ông Nguyễn Hữu P2: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 406/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/4/2017, bà H và ông P2 đã thuận tình ly hôn, về tài sản chung và nợ chung ông bà khai không có. Do đó, giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy cam kết ngày 28/7/2015 giữa bà H và bà C cần đưa ông P2 vào tham gia tố tụng giải quyết vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng

với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình năm 2015 về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn.

[1.4.2] Đối với ông Đinh Văn H: Theo Quyết định giải quyết việc thuận tình ly hôn số 122/2010/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, bà C và ông H đã thuận tình ly hôn, về tài sản chung ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo giấy cam kết ngày 28/7/2015 giữa bà H và bà C cần đưa ông H vào tham gia tố tụng giải quyết vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4.3] Đối với các ông bà Đinh Hùng T1, Đinh Bích K, Đinh Hữu P1 và Đinh Phước T4: Theo Quyết định giải quyết việc thuận tình ly hôn số 122/2010/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2010 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và các bản sao giấy khai sinh số 02 ngày 02/01/1993 và số 229 ngày 23/12/1994 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận N cấp; số 100 ngày 12/9/1998 và số 86 ngày 15/5/2000 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận B1 cấp; các ông bà: T1, K, P1, T4 là con ruột và thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà C, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án dân sự này.

[1.5] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn bà Diệp Long H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn H và ông Nguyễn Hữu P2 vắng mặt không có người đại diện tham gia phiên Tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.6] Về thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa hôm nay, việc thay đổi, tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 5, khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên toà đã đủ cơ sở xác định:

Ngày 28/7/2015, bà Diệp Long H đã viết giấy cam kết nhận nợ của bà Phạm Thị C số tiền 2.400.000.000đ *(Hai tỷ bốn trăm triệu đồng)* và cam kết trả dần mỗi tháng 100.000.000đ từ ngày 28/3/2016 đến ngày 28/3/2018.

Nguyên đơn xác định đến nay bà H vẫn chưa thanh toán số tiền nào.

Thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Điều 280 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc 2.400.000.000đ.

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ trên ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trình bày bản tự khai ngày 15/02/2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình (Bút lục số 68), ông Nguyễn Hữu P2 xác định không biết vợ ông bà H đã vay số tiền 2.400.000.000đ *(Hai tỷ bốn trăm triệu đồng)* khi nào và dùng vào mục đích gì. Do đó, không có cơ sở xác định số nợ trên là số nợ chung của bà H và ông P2. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu buộc ông P2 cùng có nghĩa vụ thanh toán với bà H là có cơ sở chấp nhận.

Trình bày tại Đơn tường trình ngày 23/02/2017 (Bút lục số 67), ông Đinh Văn H xác định đồng ý với đơn khởi kiện của con ông là bà T và không có bất cứ yêu cầu gì. Do đó, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn bà Đinh Hồng T và các ông bà khác là người thừa kế theo pháp luật của bà Phạm Thị C gồm: Đinh Hùng T1, Đinh Bích K, Đinh Hữu P1 và Đinh Phước T4 là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; Điều 244; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Hồng T.

2. Buộc bà Diệp Long H (Diệp Thị Long H) phải thanh toán cho bà Đinh Hồng T và các đồng thừa kế ở hàng thứ nhất khác của bà Phạm Thị C gồm các ông bà: Đinh Hùng T1, Đinh Bích K, Đinh Hữu P1 và Đinh Phước T4 số tiền nợ gốc 2.400.000.000đ *(Hai tỷ bốn trăm triệu đồng)*.

3. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi án có hiệu lực.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Diệp Long H (Diệp Thị Long H) phải chịu 80.000.000đ *(Tám mươi triệu đồng)*.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Đinh Hồng T số tiền tạm ứng án phí 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* theo biên lai thu số 0010980 ngày 05/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

8. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị trong thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.